

Số: 1306/KL-STP

Quảng Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2018

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Quyết định số 910/QĐ-STP ngày 17/5/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình về thanh tra việc chấp hành pháp luật về chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn năm 2018, ngày 31 tháng 5 năm 2018, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 910/QĐ-STP đã tổ chức thanh tra công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Quảng Hòa. Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra (số 05/BC-ĐTTr ngày 16/6/2018), Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

#### **A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA**

##### **1. Công tác chứng thực**

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/3/2018, UBND xã Quảng Hòa đã thực hiện 26.829 việc chứng thực, trong đó:

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 26.430 việc;
- Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 300 trường hợp;
- Chứng thực chữ ký: 99 trường hợp.

##### **a) Ưu điểm**

- UBND xã đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã đều tham gia ký chứng thực; đã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu công tác chứng thực.

- UBND xã đã cơ bản bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; đã cập nhật,

sử dụng đúng màu mực để ghi chép vào sổ các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai các trang của sổ, lãnh đạo UBND xã đã thực hiện việc ký chốt sổ cuối năm và đóng dấu theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; đã đóng dấu giáp lai và ký giáp lai trong từng trang của hợp đồng theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn sử dụng Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch và Sổ chứng thực chữ ký chưa đúng với mẫu sổ quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP;

- Hồ sơ lưu trữ chưa khoa học, chưa đánh số thứ tự hồ sơ lưu chứng thực hợp đồng, giao dịch; một số hợp đồng, giao dịch chưa vào Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch như: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của Nguyễn Thị Chất và Đinh Mạnh Cường ngày 13/12/2017, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất Nguyễn Hữu Lai và Đinh Thị Luyên ngày 13/12/2017...

- Hầu hết việc chứng thực chữ ký không lưu hồ sơ là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Về hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch:

+ Đa số hồ sơ phân mẫu lời chứng chưa thực hiện đúng theo mẫu lời chứng ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP mà sử dụng mẫu lời chứng của Công chứng viên theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TT-BTP là chưa phù hợp với quy định tại Điều 12 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Khoản 4 Mục I Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất chứng thực số 75, số 93, quyền số 01/2017.

+ Đa số hồ sơ lưu thiếu thành phần hồ sơ như: Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, bản sao các loại giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở... là chưa phù hợp với Khoản 3, Điều 14 và Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (hợp đồng chứng thực số 10, 20, Quyền số 01 năm 2018...).

+ Đa số hợp đồng thế chấp tài sản, bất động sản chưa ghi ngày ký hợp đồng. Ví dụ: Hợp đồng thế chấp bất động sản chứng thực số 20/2018, quyền số 01/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản chứng thực số 10/2018, quyền số 01/2017...

## **2. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch**

Từ 01/01/2017 đến 30/3/2018, UBND xã Quảng Hòa đã thực hiện: Đăng ký khai sinh cho 265 trường hợp; đăng ký khai tử cho 57 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 89 trường hợp; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho 80 trường hợp.

a) Ưu điểm

- UBND xã đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch, đã phân công Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách công tác đăng ký hộ tịch, đồng thời, phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu công tác hộ tịch.

- UBND xã đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

- UBND xã đã mở đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ Đăng ký khai sinh, Sổ Đăng ký khai tử, Sổ Đăng ký kết hôn...) và thực hiện mở sổ, ghi chép vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh theo quy định; sổ sạch sẽ, sử dụng đúng màu mực vào sổ các loại việc phát sinh, đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ hộ tịch theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ lưu trữ khoa học, thuận tiện cho việc khai thác tra cứu tài liệu.

#### b) Tồn tại, hạn chế

- Chưa điền đầy đủ thông tin về loại giấy tờ tùy thân ở mục giấy tờ tùy thân trong các loại sổ hộ tịch, mà chỉ viết phần số Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước, tên cơ quan công an viết tắt thành “CA”, ngày tháng năm cấp; sử dụng sổ hộ khẩu thay cho giấy tờ tùy thân khi điền thông tin ở mục giấy tờ tùy thân trong các loại sổ hộ tịch (Cụ thể: Sổ đăng ký khai sinh số 201, 233.../2017, 19, 24, 29, 30, 31.../2018; Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 17/2017, 26/2017, 61/2017, 55/2017...).

- Đa số hồ sơ đăng ký hộ tịch (Hồ sơ đăng ký kết hôn; khai sinh; khai tử; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân...) lưu thừa thành phần hồ sơ như: Chứng minh nhân dân, Sổ Hộ khẩu, Bản án ly hôn... là chưa phù hợp quy định tại Điều 16, Điều 18, Điều 34 Luật Hộ tịch và Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ đăng ký kết hôn lưu thiếu Giấy Xác nhận tình trạng hôn nhân của bên nam không cư trú tại xã theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ đăng ký kết hôn của Hoàng Thị Thành, thường trú tại xã Quảng Hòa và Lê Văn Kiên, thường trú tại Vĩnh Hoàng, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa.

- Đa số hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại Mục “Giấy này cấp để” ghi thiếu nội dung “nơi dự định làm thủ tục kết hôn”; đồng thời, chưa ghi chính xác nội dung mục đích cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà chỉ ghi chung chung như “để làm các hồ sơ liên quan” là chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh đều thiếu nội dung cam đoan nộp đầy đủ bản sao giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc đăng ký lại khai sinh là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

### **3. Công tác thu phí chứng thực, hộ tịch**

#### a) Ưu điểm

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, lệ phí hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí,

học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đã thực hiện lập và giao hóa đơn cho đối tượng thu phí; đã cập nhật tình hình thu phí chứng thực, lệ phí hộ tịch theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn có một số trường hợp của năm 2017 thu lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch 100.000đ/01 hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp với quy định tại Điều a Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC (Biên lai thu tiền số 93526, 93538, 99426, 4462, 4467, 99695, 4578, 4625, 4647...).

#### **4. Công tác hòa giải ở cơ sở**

a) Ưu điểm

UBND xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn Ban công tác Mặt trận phối hợp với tổ trưởng tổ dân phố kiện toàn các tổ hòa giải ở các thôn, đến nay đã kiện toàn xong 05 tổ hòa giải của 05 thôn với 33 hòa giải viên; đã lồng ghép, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ tài liệu cho hòa giải viên.

Hồ sơ lưu trữ khoa học, đầy đủ thành phần hồ sơ như quyết định công nhận các tổ hòa giải, tổ trưởng các tổ hòa giải, danh sách các hòa giải viên của các tổ. Công tác thông kê, báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng thời hạn quy định. Đã bố trí kinh phí hoạt động cho công tác hòa giải ở các thôn, cụ thể: Năm 2017, đã hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã 5.000.000đ, trong đó mỗi tổ hòa giải là 1.000.000đ. Năm 2018, đã lập dự toán kinh phí đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho hoạt động hòa giải trên địa bàn xã. Từ năm 2017 đến 30/3/2018, các tổ hòa giải trên địa bàn đã thực hiện hòa giải thành 04/04 vụ việc.

b) Tồn tại, hạn chế

Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định.

#### **5. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước**

a) Ưu điểm

Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đã được lãnh đạo xã quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn xã Quảng Hòa có 05/05 thôn có hương ước. Nội dung các bản hương ước cơ bản phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống văn hóa, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc và của địa phương; bảo đảm sự tự nguyện, dựa trên nhu cầu của nhân dân, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân tại cơ sở. Việc lưu trữ hương ước sau khi được phê duyệt khoa học và đúng quy định.

b) Tồn tại, hạn chế

Chưa thực hiện việc xây dựng, giới thiệu mô hình, điển hình trong việc xây dựng hương ước. Các bản hương ước của các thôn vẫn còn có một số nội dung chưa phù hợp với pháp luật như:

- Các bản hương ước đều có nội dung quy định về việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thôn khi khiếu nại, tố cáo là chưa phù hợp với quy định của Luật khiếu nại và Luật Tố cáo năm 2011.

- Các bản hương ước đều có nội dung quy định về xử phạt bằng tiền là chưa phù hợp với Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTU'MTTQVN ngày 31/3/2000 hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư.

- Một số bản hương ước có nội dung quy định về việc thu lệ phí đối với xe ô tô, xe công nông, xe chở hàng hóa khi đi vào đường nội thôn là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về phí và lệ phí (như hương ước của thôn Cao Cự và thôn Hợp Hòa).

## **B. KẾT LUẬN**

### **I. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**

#### **1. Ưu điểm**

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã Quảng Hòa đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, Luật Hòa giải ở cơ sở, Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTU'MTTQVN và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; mở sổ, cập nhật, ghi chép vào sổ các khoản lệ phí và các việc hộ tịch phát sinh; sổ sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, sử dụng đúng màu mực để cập nhật các loại việc phát sinh; hồ sơ lưu cơ bản đầy đủ; việc đăng ký hộ tịch cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; thực hiện chứng thực tuân thủ quy định của pháp luật.

#### **2. Tồn tại, thiếu sót**

##### **a) Công tác chứng thực**

Vẫn còn sử dụng Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch và Sổ chứng thực chữ ký chưa đúng với mẫu sổ quy định, hồ sơ lưu trữ chưa khoa học, chưa đánh số thứ tự; một số hợp đồng, giao dịch chưa vào Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch; hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch lưu thiếu thành phần hồ sơ; đa số hợp đồng thế chấp tài sản, bất động sản chưa ghi ngày ký hợp đồng; phần mẫu lời chứng hợp đồng, giao dịch chưa thực hiện đúng theo quy định... Chưa thực hiện lưu hồ sơ chứng thực chữ ký theo quy định.

##### **b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch**

Chưa điền hết thông tin mục giấy tờ tùy thân trong các loại sổ hộ tịch. Đa số hồ sơ lưu thừa thành phần hồ sơ. Một số hồ sơ đăng ký kết hôn lưu thiếu Giấy Xác

nhận tình trạng hôn nhân của bên nam không cư trú tại xã. Đa số hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chưa ghi chính xác mục “Mục đích sử dụng”. Hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung cam đoan nộp đầy đủ bản sao giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc đăng ký lại khai sinh....

c) Công tác thu phí chứng thực, hộ tịch

Vẫn còn có một số trường hợp đầu năm 2017 thu lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC.

d) Công tác hòa giải ở cơ sở và hương ước, quy ước

Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định. Chưa thực hiện việc xây dựng, giới thiệu mô hình, điển hình trong việc xây dựng hương ước. Các bản hương ước của các thôn vẫn còn có một số nội dung chưa phù hợp với pháp luật.

## **II. XÁC ĐỊNH RÕ TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ VI PHẠM, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HÀNH VI VI PHẠM**

Ưu điểm trong công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Quảng Hòa là cơ bản và nổi trội; tồn tại, thiếu sót trong công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước không nhiều và là các sai sót nhỏ, phổ biến, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Đề nghị địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu, đồng thời, đề nghị địa phương tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm để những tồn tại, thiếu sót không xảy ra, nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành và triển khai, làm tốt hơn công tác tư pháp trong thời gian tới.

Đối với một số trường hợp thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch năm 2017 chưa đúng quy định nhưng số tiền thu được UBND xã đã nộp vào ngân sách và hậu quả không lớn, nguyên nhân là do chưa kịp thời cập nhật văn bản về thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã để áp dụng và đã áp dụng văn bản thu phí dành cho tổ chức hành nghề công chứng là Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, nhưng đến Quý II/2017, UBND xã Quảng Hòa đã thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC, vì vậy đề nghị địa phương rút kinh nghiệm.

## **C. MỘT SỐ YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHÁC**

### **1. Đối với UBND thị xã Ba Đồn**

Đề nghị UBND thị xã Ba Đồn quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp thị xã tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các địa phương được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí,

cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã duy trì cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

## **2. Đối với Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn**

Đề nghị phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn tham mưu cho UBND thị xã có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp - Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở. Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ trưởng, tổ viên tổ hòa giải; cấp phát tài liệu cho các đối tượng có liên quan. Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ sở, chú trọng đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tiếp tục tham mưu UBND thị xã hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã duy trì cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

## **3. Đối với UBND xã Quảng Hòa**

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị UBND xã quan tâm chỉ đạo sắp xếp lại hồ sơ đã giải quyết, thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị UBND xã tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến.

Quan tâm hơn việc triển khai nhiệm vụ chứng thực, hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước, chú ý lồng ghép thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; quan tâm hỗ trợ tài liệu, tiếp tục bố trí kinh phí, kịp thời kiện toàn và nâng cao chất lượng hòa giải viên; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kịp thời động viên các hòa giải viên có nhiều cố gắng, tích cực, hoạt động hiệu quả.

Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc rà soát các bản hương ước, quy ước để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thu lệ phí hộ tịch, phí chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ; hỗ trợ hoạt động cho các tổ hòa giải; chỉ đạo các thôn triển khai sâu rộng các quy định của hương ước, quy ước đến từng người dân.

## **4. Đối với Công chức Tư pháp - Hộ tịch**

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND xã thực hiện tốt công tác tư pháp nói chung và công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, hòa giải, hương ước, quy ước nói riêng. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ để tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định. Sắp xếp, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học hơn đối với các hồ sơ liên quan đến công tác chứng thực.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Quảng Hòa và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Quảng Hòa khắc phục các sai sót nêu tại Mục A, Mục B của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp trước ngày **15/8/2018**.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thị xã Ba Đồn;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP;
- Phòng Phổ biến, GDPL;
- Phòng Tư pháp thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Hòa;
- Lưu VT-HSTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Lê**